TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch và bà Nguyễn Thị Tuyết Minh
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Diệp Thị H, sinh năm 1997; Số định danh: 044197007906; địa chỉ: Tổ dân phố D, xã N, tỉnh Quảng Trị (thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; Số định danh: 044088004369; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị (xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Chỗ ở hiện nay: No. 145, J, Chaozhou T, Pingtung C, T1 (Đài Loan); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Diệp Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại UBND xã L,

huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã B, tỉnh Quảng Trị). Trong cuộc sống hôn nhân, giữa chị và anh H1 thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tích cách, không tìm thấy tiếng nói chung. Đến năm 2022, chị và anh H1 cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi ở nước ngoài, mỗi người làm một công ty khác nhau nhưng không quan tâm, động viên, hỏi han nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mặc dù nhiều lần cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến cuối năm 2024 chị về nước lập nghiệp còn anh H1 vẫn tiếp tục ở lại Đài Loan. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Văn H1, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh H1, tại phiên tòa anh H1 không có mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) có Công văn số 345/CV-TA về việc yêu cầu phòng Q – Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Văn H1. Tại Công văn số 553/CV-QLXNC ngày 06/3/2025 của phòng Q – Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) cung cấp thông tin anh Nguyễn Văn H1 đã xuất cảnh ngày 11/6/2022 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Ngày 29/5/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ, lấy lời khai của thân nhân anh Nguyễn Văn H1 là ông Nguyễn Văn N (bố đẻ của anh H1) và tiến hành xác minh nơi cư trú của anh H1, cũng như các nội dung liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị H. Ông N cho biết: Anh H1 xuất cảnh sang Đài Loan để làm việc từ ngày 11/6/2022 cho đến nay, anh H1 chỉ thông báo cho ông biết anh H1 đang ở Đài Loan nhưng không báo địa chỉ cụ thể cho ông biết. Anh H1 thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại và mạng xã hội. Vợ chồng chị H, anh H1 sau khi tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã B, tỉnh Quảng Trị), tuy nhiên hai bên chưa tổ chức lễ cưới; việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh H1 thuê nhà ở riêng. Quá trình anh H1 đi Đài Loan có điện thoại về cho ông và gia đình thông báo việc chị H có làm đơn yêu cầu ly hôn anh H1, chứ không nói rõ mâu thuẫn là gì.

Khi anh H1 qua Đài Loan thì một tháng sau chị H cũng sang Đài Loan. Hai vợ chồng ở với nhau nhưng do tính chất công việc nên hai bên có phai nhạt tình cảm. Ông không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1 nhưng sẽ thông báo để anh H1 gửi ý kiến về cho Tòa án. Chị H, anh H1 không có con chung và cũng không có tài sản chung, còn nợ chung thì ông không rõ. Ông cam kết sẽ thông báo cho anh H1 biết về thời gian mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa. Trường hợp vì lý do công việc, anh H1 không thể gửi văn bản trình bày hoặc về nước trình bày ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.,

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị xử cho chị Diệp Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Về con chung, chị H và anh H1 không có con chung nên không xem xét. Về tài sản và nợ chung chị H trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, thân nhân của bị đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H1 đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H1; đồng thời tiến hành lập biên bản về việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Nguyễn Văn H1 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Trị) và tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành ủy thác tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến cơ quan đại diện của Việt Nam tại

Đài Loan (Văn phòng Kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đ) để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Văn H1 đồng thời tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị Diệp Thị H, thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả, anh H1 và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H1 ở Đài Loan nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Văn H1 biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh H1 trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (15, 16, 17/8/2025) nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh H1. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn đề nghị không hòa giải, đơn xin đưa vụ án ra xét xử đồng thời xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Diệp Thị H, anh Nguyễn Văn H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Diệp Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã B, tỉnh Quảng Trị). Năm 2022, chị H và anh H1 cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi ở nước ngoài, mỗi người làm một công ty khác nhau nhưng không quan tâm, động viên, hỏi han nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến cuối năm 2024 chị về nước lập nghiệp còn anh H1 vẫn tiếp tục ở lại Đài Loan, mỗi người có cuộc sống riêng. Ông Nguyễn Văn N (bố của anh H1) cũng xác nhận việc khi anh H1 qua Đài Loan thì một tháng sau chị H cũng sang Đài Loan nhưng hai bên không có tình cảm. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Diệp Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị H, anh H1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị Diệp Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:*

Chị Diệp Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên VOV5: Chị H phải chịu 3.480.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Diệp Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. *Về quan hệ con chung*: Chị Diệp Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có con chung nên không xem xét.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn chị Diệp Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí:* Chị Diệp Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số BLTU/23/0005297 ngày 13/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Về lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng VOV5 chị H đã nộp đủ 3.480.000 đồng tại Tòa án.

5. Án xử sơ thẩm công khai, chị Diệp Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Bắc Trạch, tỉnh QT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thái Sơn